

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG THANH HÓA

**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CẦU BỒ VÀ CẦU THÔN BỒ  
LĂN TRÊN ĐƯỜNG TỈNH THANH TÂN – BỒ LĂN (ĐT.529)**

(BƯỚC: LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THỰC)



**HỒ SƠ THIẾT KẾ CƠ SỞ**

**TẬP VI: PHÁP LÝ**  
(HỒ SƠ HOÀN THIỆN THEO BCTĐ SỐ 11903/SXD-HĐXD  
NGÀY 20/12/2025 CỦA SỞ XÂY DỰNG)

2025 – VINASEAN – – H.Đ



TU VẤN THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINASEAN

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1699/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
**ĐẾN** Giờ: ... C.....  
Ngày: 10/12/2018.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính như sau:**

**1. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm: Toàn bộ diện tích huyện Tĩnh Gia (12 xã trong Khu kinh tế Nghi Sơn cũ và các xã còn lại của huyện Tĩnh Gia); 03 xã: Yên Mỹ, Công Bình, Công Chính (thuộc huyện Nông Cống) và 03 xã: Thanh Tân, Thanh Kỳ, Yên Lạc (thuộc huyện Như Thanh).

Tổng diện tích lập quy hoạch: 106.000 ha (trong đó, có 66.497,57 ha đất liền, hải đảo và 39.502,43 ha mặt nước biển). Ranh giới cụ thể được xác định như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
- Phía Nam giáp tỉnh Nghệ An;

- Phía Đông giáp Biển Đông;

- Phía Tây giáp các xã: Tượng Văn, Tượng Lĩnh, Tượng Sơn, Công Liêm (huyện Nông Cống); Vườn Quốc gia Bến En, xã Phúc Đường (huyện Như Thanh), tỉnh Thanh Hóa.

## 2. Tính chất

- Là khu kinh tế biển đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là công nghiệp nặng và công nghiệp cơ bản, gắn liền với việc xây dựng và khai thác có hiệu quả cảng biển Nghi Sơn; vận hành theo cơ chế ưu đãi đặc biệt; là động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa và khu vực Bắc miền Trung;

- Là cụm đô thị công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đồng bộ và hiện đại với trung tâm là thành phố công nghiệp Nghi Sơn và các đô thị Hải Ninh, Yên Mỹ, Thanh Tân, được phát triển theo mô hình đô thị thông minh - xanh - bền vững;

- Là đầu mối giao thông quan trọng, cửa ngõ giao lưu trao đổi hàng hóa, kết nối vùng Bắc Lào, Đông Bắc Thái Lan, vùng phụ cận Thanh Hóa với tuyến hàng hải quốc gia và quốc tế thông qua hệ thống đường bộ và cảng biển Nghi Sơn;

- Có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh - quốc phòng.

## 3. Dự báo phát triển dân số và đất xây dựng

### a) Dân số

- Dự báo dân số đến năm 2025: Khoảng 400.000 người, trong đó dân số đô thị chiếm khoảng 260.000 người;

- Dự báo dân số đến năm 2035: Khoảng 500.000 người, trong đó dân số đô thị chiếm khoảng 420.000 người.

### b) Đất xây dựng đến năm 2035 bao gồm:

- Đất công nghiệp, kho tàng: Khoảng 9.057,9 ha;

- Đất cảng: Khoảng 741,2 ha;

- Đất đô thị: Khoảng 6.012,7 ha;

- Đất các khu du lịch biển, khu sinh thái: Khoảng 6.665,9 ha;

- Đất an ninh, quốc phòng: Khoảng 411,2 ha;

- Đất di tích, tôn giáo tín ngưỡng: Khoảng 360,5 ha;

- Đất nghĩa trang: Khoảng 100,0 ha;
- Đất hạ tầng kỹ thuật khác: Khoảng 3.708,0 ha.

#### 4. Định hướng phát triển không gian

##### a) Các định hướng phát triển không gian:

Quy hoạch không gian tổng thể Khu kinh tế Nghi Sơn được triển khai theo phân khu (diện) và mạng lưới (tuyến) như sau:

- Hình thành mạng lưới kết nối các khu vực đô thị, lấy khu vực đô thị trung tâm huyện Tĩnh Gia làm trung tâm tổng hợp của Khu kinh tế Nghi Sơn, gắn với các chức năng hành chính, giáo dục, công nghiệp triển khai R&D và nhà ở đô thị;

- Hình thành 02 vành đai xanh dựa trên hệ thống núi rừng hiện hữu trong khu kinh tế. Vành đai thứ nhất là vùng đồi núi bao quanh vùng lõi khu kinh tế gồm: Khu vực khu kinh tế cũ và khu vực đô thị trung tâm Tĩnh Gia; vành đai thứ 2 là vùng đồi núi bao quanh khu vực phía Tây và phía Đông Bắc của khu kinh tế mở rộng;

- Hình thành trục cảnh quan đô thị chủ đạo của khu kinh tế theo hướng Tây Bắc - Đông Nam từ đỉnh núi Các Sơn (là đỉnh núi cao nhất trong khu vực) nối thẳng vị trí quy hoạch ga đường sắt trung tâm, hướng tới đảo Mê. Các không gian chính và điểm nhấn đô thị được tổ chức xoay quanh trục chủ đạo này;

- Phân vùng đất liền Khu kinh tế Nghi Sơn thành 05 khu vực như sau:

- + Khu cảng Nghi Sơn và phụ cận (gồm các xã: Nghi Sơn, Hải Hà, Hải Thượng, Hải Yên, Mai Lâm, Tĩnh Hải, Hải Bình): Là khu vực trọng điểm phát triển của Khu kinh tế Nghi Sơn. Trong đó tập trung phát triển công nghiệp nặng, công nghiệp phụ trợ, tổng kho dầu thô và hóa chất, các kho xăng dầu, khí hóa lỏng, cảng biển, dịch vụ logistics, hậu cần cảng và một số chức năng khác;

- + Khu phía Nam (gồm các xã: Tùng Lâm, Tân Trường, Trường Lâm, Phú Lâm): Là khu vực phát triển logistics, cảng cạn, công nghiệp phụ trợ, cơ khí chế tạo, vật liệu xây dựng, tổng kho dầu thô và hóa chất v.v... Đây là khu vực trọng yếu về giao thông với Quốc lộ 1A, nút giao đường bộ cao tốc, đường sắt Bắc Nam, ga và đường sắt cao tốc. Là khu vực cửa ngõ của tỉnh Thanh Hoá và Khu kinh tế Nghi Sơn ở phía Nam, hình thành liên kết vùng với tỉnh Nghệ An (đặc biệt là thị xã Hoàng Mai);

- + Khu đô thị trung tâm (gồm thị trấn Tĩnh Gia và các xã: Ninh Hải, Hải Nhân, Hải Hoà, Bình Minh, Hải Thanh, Nguyên Bình, Xuân Lâm, Trúc Lâm): Là trung tâm thành phố với các hoạt động thương mại, dịch vụ, hành chính -

chính trị, văn hóa - xã hội, vv... Phía Tây khu đô thị trung tâm phát triển chuyên biệt về giáo dục, đào tạo và công nghiệp triển khai R&D, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

+ Khu Đông Bắc (gồm các xã: Hải Châu, Hải An, Tân Dân, Hải Lĩnh, Thanh Thủy, Thanh Sơn, Triều Dương, Ngọc Lĩnh, Hùng Sơn, Định Hải, Anh Sơn và trung tâm là khu đô thị Hải Ninh): Là cửa ngõ phía Bắc của Khu kinh tế Nghi Sơn, có dải ven biển dài 15 km. Quy hoạch phát triển du lịch biển kết hợp với đô thị; phát triển khu công nghiệp phụ trợ, công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến thủy, hải sản, tổng kho đông lạnh;

+ Khu phía Tây (gồm các xã: Công Chính, Công Bình, Yên Mỹ, Các Sơn, Phú Sơn, Yên Lạc, Thanh Tân, Thanh Kỳ): Là khu vực phát triển du lịch sinh thái, vui chơi giải trí gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên của Khu kinh tế Nghi Sơn với trung tâm là hồ Yên Mỹ, ngoài ra khai thác phát triển khu công nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, công nghiệp sạch, công nghiệp phụ trợ, chế biến nông, lâm sản,...

#### b) Phân khu chức năng:

- Không gian các khu công nghiệp: Tổng diện tích đất công nghiệp đến năm 2035 khoảng 9.057,9 ha, bao gồm: Khu Đông Bắc khoảng 1.720,0 ha; Khu đô thị trung tâm khoảng 781,0 ha; Khu cảng Nghi Sơn khoảng 2.733,4 ha; Khu phía Nam khoảng 1.431,5 ha; Khu phía Tây khoảng 2.392,0 ha; sau năm 2035 sẽ phát triển thêm 3.000 ha đất công nghiệp về phía Tây Bắc Khu kinh tế Nghi Sơn theo trục đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn;

- Không gian các khu đô thị: Tổng diện tích đất phát triển các khu đô thị đến năm 2035 khoảng 6.012,7 ha, bao gồm: Đô thị Tĩnh Gia khoảng 5.573,0 ha; đô thị Yên Mỹ khoảng 439,7 ha;

- Không gian các khu du lịch biển, khu sinh thái: Tổng diện tích đất phát triển các khu du lịch biển, khu sinh thái đến năm 2035 khoảng 6.665,9 ha, bao gồm: Các khu du lịch biển khoảng 432,1 ha; các khu du lịch sinh thái khoảng 6.233,9 ha (gồm: Khu sinh thái, công viên chuyên đề, sân Golf hồ Hao Hao khoảng 1.619,0 ha; Khu sinh thái hồ Khe Sanh khoảng 92,7; Khu sinh thái sông Bạng khoảng 890,0 ha; Khu sinh thái hồ Quế Sơn khoảng 160,0 ha; Khu sinh thái đảo Nghi Sơn khoảng 126,6 ha; Khu sinh thái rừng Trường Lâm khoảng 553,9 ha; Khu sinh thái, sân golf hồ Khe Tuần, hồ Kim Giao 1 khoảng 455,0 ha; Khu sinh thái, sân golf hồ Yên Mỹ khoảng 1.660,0 ha; Khu phục vụ du lịch hồ Yên Mỹ khoảng 101,7 ha; Khu sinh thái hồ Khe Lau khoảng 337,0 ha; Khu vui chơi giải trí cao cấp đảo Hòn Mê khoảng 238,0 ha) và các điểm du lịch nhỏ lẻ khác, với nhiều loại hình đa dạng như: du lịch biển, đảo, du lịch sinh thái rừng, hồ, du lịch sinh thái tâm linh; ...

- Không gian cảng: Tổng diện tích đất phát triển cảng đến năm 2035 khoảng 741,2 ha, bao gồm: Bến thủy nội địa - Khu Đông Bắc khoảng 6,2 ha; Bến cảng - Khu cảng Nghi Sơn khoảng 735,0 ha.

## 5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### a) Định hướng quy hoạch giao thông

#### - Giao thông đối ngoại

+ Đường bộ: Nâng cấp, mở rộng: Tuyến đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; đường Nghi Sơn - Bãi Trành; đường 525; đường 512; đường 529; xây dựng mới: Cao tốc Bắc Nam; tuyến đường bộ ven biển; đường nối Quốc lộ 1A với đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; bố trí các nút giao thông và các tuyến đường gom đảm bảo theo quy định;

+ Đường sắt: Xây dựng mới ga trung chuyển tại xã Trường Lâm thay thế ga Khoa Trường và ga Trường Lâm kết hợp cảng cạn Depot-ICD và trung tâm logistics; nâng cấp, mở rộng ga Văn Trai (tại xã Hải Nhân) hiện tại thành ga hành khách chính nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách cho Khu kinh tế Nghi Sơn; xây dựng tuyến đường sắt nối từ ga hàng hóa tại Cảng Nghi Sơn ra ga trung chuyển tại xã Trường Lâm qua hầm chui núi Bằng Me, núi Thung; xây dựng ga đường sắt tại cảng biển tiếp giáp với Khu bến cảng container số 2; xây dựng ga hành khách đường sắt cao tốc Bắc Nam tại xã Phú Lâm;

+ Đường thủy: Mở rộng khu bến cảng container 2 về phía Đông và phía Nam hết vùng nước tỉnh Thanh Hóa; mở rộng thêm cảng biển từ phía Bắc nhà máy Lọc hóa dầu đến giáp đường Đông Tây 2; xây dựng khu phát triển dịch vụ Logistics; nạo vét luồng cảng và nâng cấp cầu cảng Nghi Sơn đáp ứng cỡ tàu từ 70.000DWT - 100.000DWT. Nâng cấp cảng Lạch Bạng kết hợp với âu tàu tránh trú bão; nạo vét luồng lạch sông Yên đoạn từ phao số 0 đến cầu Ghép; nạo vét luồng lạch sông Bạng, xây dựng kè dọc 2 bên sông khai thác du lịch cảnh quan ven sông Bạng; quy hoạch các tuyến du lịch trên biển và các bến thuyền du lịch tại xã Hải Thanh và khu vực đảo Biện Sơn;

+ Hàng không: Sử dụng sân bay tại huyện Thọ Xuân, khoảng cách đến Khu kinh tế Nghi Sơn khoảng 65 km.

#### - Giao thông đối nội

+ Đường chính đô thị có chỉ giới đường đỏ từ 27.0 m ÷ 66.0 m, gồm: Tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn; đường Đông Tây 1; đường Hải Hoà - Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; đường Bắc Nam 2; đường Tân Trường - Thanh Tân; đường Vành đai khu công nghiệp Tân Trường; ...

+ Đường liên khu vực có chỉ giới đường đỏ từ 17.5 m ÷ 96.0 m, gồm: Trục chủ đạo trung tâm đô thị; trục cảnh quan Định Hải - Hải Lĩnh; trục trung tâm phía Bắc Khu kinh tế Nghi Sơn, nối khu công nghiệp phía Bắc với khu sinh thái biển phía Đông Bắc; đường Hải Ninh - Hùng Sơn; đường Anh Sơn - Yên Mỹ; tuyến Yên Lạc 1; đường Đông đường sắt Bắc Nam; đường phía Tây đường sắt Bắc Nam; đường Hải Nhân - Xuân Lâm; đường Ninh Hải - Bình Minh; đường Hải Châu - Ngọc Lĩnh; đường Anh Sơn - Ninh Hải; đường phía Đông đường sắt cao tốc Bắc Nam; ...

+ Đường chính khu vực có chỉ giới đường đỏ từ 17.5 m ÷ 60.0 m, gồm: đường Bắc Nam 3; đường Bắc Nam 4; đường Đông Tây 2; đường Tĩnh Hải - Cảng cá; đường Hải Hoà - Bình Minh, Tân Dân - Hải Ninh; đường Bình Minh - Nguyên Bình; đường Hải Lĩnh - Bình Minh; đường Hải Châu - Hải An; Tân Dân - Hải Ninh; đường Yên Lạc 2; Hùng Sơn - Thanh Thủy; đường Triều Dương - Hải Ninh, Hải An - Tân Dân, Các Sơn - Định Hải, Yên Mỹ 1, 2, 3; các tuyến đường chính thuộc các khu công nghiệp; ...

#### b) San nền thoát nước

- Giải pháp san nền: Độ dốc nền thoát nước đảm bảo thoát nước mặt tốt; San lắp cục bộ, cân bằng đào đắp đối với khu vực theo nguyên tắc xử lý cục bộ tại chỗ, cân bằng đào đắp trong từng công trình. Các khu vực không tổ chức xây dựng sẽ giữ nguyên địa hình tự nhiên. Đối với các khu dân cư hiện trạng đã tương đối ổn định, khi phát triển xen cây bổ sung xây dựng thêm công trình hoặc cải tạo, nâng cấp công trình cũ cần quản lý cao độ nền. Nền xây dựng phải đảm bảo phối kết hài hoà với khu vực xung quanh, không ảnh hưởng tới hướng thoát nước chung của khu vực;

- Thoát nước mưa: Dùng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, thiết kế công tự chảy và thoát ra nguồn tiếp nhận gần nhất; mạng lưới thoát nước trải đều theo mạng lưới đường.

#### c) Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước của Khu kinh tế Nghi Sơn: 385.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Nguồn nước: Giai đoạn đầu đến năm 2025 nhu cầu dùng nước 284.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, sẽ lấy nước từ hồ Sông Mực, Yên Mỹ, Đồng Chùa, Hao Hao và hồ Cửa Đạt. Giai đoạn dài hạn đến năm 2035, nhu cầu dùng nước 385.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, lấy từ nguồn nước hồ Bái Thượng, Sông Mực, Yên Mỹ, Đồng Chùa, Hao Hao;

- Các công trình đầu mối:

+ Giai đoạn đến năm 2025: Nâng công suất nhà máy nước sạch hiện có tại hồ Đồng Chùa từ 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên thành 90.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Nhà máy nước sạch tại hồ Quế Sơn công suất 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; xây dựng nhà

máy nước tại hồ Hao Hao công suất 105.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; xây dựng Nhà máy nước Tân Dân công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nâng cấp nhà máy nước tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống (nằm ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn) công suất từ 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 40.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

+ Giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050: Nâng cấp Nhà máy nước tại hồ Hao Hao công suất từ 105.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên thành 125.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nâng cấp nhà máy nước tại xã Thăng Thọ, huyện Nông Cống công suất từ 40.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên thành 80.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; nâng cấp nhà máy nước tại xã Tân Dân công suất từ 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên thành 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Mạng lưới đường ống: Đầu tư xây dựng thêm hệ thống công trình lấy, dẫn và chứa nước từ hồ Cửa Đạt về Khu kinh tế Nghi Sơn.

#### d) Cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện của Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn đầu đến năm 2025: Công suất 1.303,3 MVA; dài hạn đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050: Công suất 2.737,1 MVA;

- Nguồn điện: Lấy từ hệ thống điện Quốc gia khu vực miền Trung, thông qua lưới điện 500kV và 220kV;

- Lưới điện cao thế (220kV và 110kV):

+ Lưới 220kV: Xây dựng mới trạm 220 kV Nông Cống, công suất 2 x 250 MVA; Trạm 220 kV Khu kinh tế Nghi Sơn, quy mô công suất 2 x 250 MVA, giai đoạn 2016 - 2020 lắp 01 máy 250 MVA; giai đoạn 2021 - 2025 lắp thêm 01 máy 250 MVA; xây dựng mới đường dây 220kV từ trạm 500 kV Nghi Sơn đi trạm 220 kV Khu kinh tế Nghi Sơn, dây dẫn AC-2x330;

+ Lưới 110 kV: Được lấy nguồn từ các trạm 220 kV của Khu kinh tế Nghi Sơn phân vùng phụ tải qua các trạm trung gian 110 kV theo từng giai đoạn triển khai của khu kinh tế.

#### d) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Quy hoạch thoát nước thải: Tổng lượng nước thải đến năm 2025: 231.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Tổng lượng thải đến năm 2035: 328.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Mạng lưới thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt đô thị, cụm dân cư độc lập và khu du lịch sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại được đưa về các trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả vào môi trường;

+ Nước thải công nghiệp được xử lý sơ bộ tại từng xí nghiệp sau đó đưa về các trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý. Chất lượng nước thải công nghiệp sau khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Thu gom và xử lý chất thải rắn: Mở rộng Khu xử lý chất thải tại xã Trường Lâm quy mô từ 60 ha lên 108,7 ha với công suất 2.500 tấn/ngày đêm phục vụ nhu cầu xử lý chất thải rắn cho toàn bộ Khu kinh tế Nghi Sơn;

- Nghĩa trang, nghĩa địa: Mở rộng nghĩa trang Khu kinh tế Nghi Sơn tại khu vực sườn núi Lâm Động xã Xuân Lâm và xã Nguyên Bình khoảng 70 ha; xây dựng mới Nghĩa trang núi Bọm, quy mô khoảng 30 ha.

#### e) Thông tin liên lạc:

- Xây dựng phát triển hệ thống thông tin liên lạc của Khu kinh tế Nghi Sơn phải đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác. Hệ thống công nghệ, hạ tầng, mật độ thuê bao,... phù hợp với sự phát triển chung của cả nước;

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp và một số các đơn vị khác;

- Hoàn thành việc xây dựng mạng diện rộng, phục vụ tốt các hoạt động kinh tế - xã hội.

#### 6. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

- Công nghiệp: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp số 1, 2, 3, 4, 5, 6 nhằm đáp ứng nhu cầu đất công nghiệp giai đoạn trước mắt; xúc tiến đầu tư giai đoạn 2 Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, tổng kho dầu thô, hóa chất...; đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu khu vực phía Tây đô thị trung tâm nhằm kêu gọi đầu tư xây dựng khu đào tạo, nghiên cứu và công nghiệp triển khai R&D;

- Du lịch: Hình thành các trung tâm dịch vụ du lịch ven biển khu vực từ sông Ghép đến hết xã Hải Thanh, đảo Biện Sơn, đảo Hòn Mê; đầu tư xây dựng các công trình có tính chất tạo động lực nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển của đô thị Yên Mỹ; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án du lịch, sân golf tại khu vực hồ Yên Mỹ và hồ Hao Hao, ...; quảng bá hình ảnh du lịch gắn với các tour tuyến du lịch tại khu kinh tế và các khu du lịch lân cận;

- Đô thị: Thực hiện các dự án phát triển nhà ở gắn với hệ thống hạ tầng xã hội cũng như hạ tầng kỹ thuật cho từng khu đô thị, đáp ứng việc cải tạo, sắp xếp tái định cư, nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của người dân và hình

thành đô thị; xây dựng, cải tạo và bổ sung các trung tâm chuyên ngành như trung tâm thương mại, hội chợ triển lãm, trung tâm văn hóa, công viên vui chơi giải trí và thể dục thể thao. Xây dựng khu quảng trường gắn với trục chính cảnh quan; cải tạo chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu dân cư hiện hữu; cải tạo hệ thống công trình thoát nước mưa và hệ thống sông ngòi khu vực đô thị trung tâm kết hợp thiết kế cảnh quan và môi trường đô thị;

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Cảng biển: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật cảng biển; đầu tư mở rộng cảng về phía Bắc và phía Nam; nạo vét luồng cảng và nâng cấp cầu cảng Nghi Sơn đáp ứng cỡ tàu từ 70.000DWT – 100.000DWT;

+ Đường sắt: Xây dựng mới ga trung chuyển kết hợp cảng cạn Depot-ICD và trung tâm logistics tại xã Trường Lâm thay thế ga Khoa Trường và ga Trường Lâm;

+ Đường bộ: Hoàn thiện tuyến đường ven biển chạy qua Khu kinh tế Nghi Sơn đi Nghệ An; xây dựng mới tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; xây dựng mới tuyến đường Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn kết nối trực tiếp vào cảng Nghi Sơn theo quy hoạch; đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng giao thông khung;

+ Nâng cấp, đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống cấp nước, cấp điện, viễn thông, thoát nước trong Khu kinh tế Nghi Sơn;

+ Đầu tư xây dựng các khu xử lý nước thải tập trung cho Khu kinh tế Nghi Sơn hiện hữu và khu đô thị trung tâm; mở rộng khu xử lý chất thải rắn tại xã Trường Lâm; mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Nguyên Bình và xây mới nghĩa trang núi Bọm.

## **Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa**

1. Công bố điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức việc thực hiện quy hoạch theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Ban hành Quy định quản lý theo điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn được duyệt.

3. Triển khai lập, xét duyệt các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và điều chỉnh các đồ án quy hoạch đã phê duyệt để phù hợp với đồ án Quy hoạch chung này.

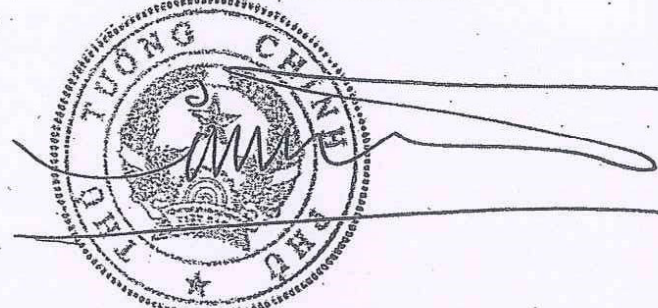
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTH, NN, NC, QHDP;
- Lưu: VT, CN (2). PC 25

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**

**QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 37/2021/QH15

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Thanh Hóa về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, lâm nghiệp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội.
2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Quản lý tài chính, ngân sách nhà nước**

1. Tỉnh Thanh Hóa được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Tỉnh được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Tỉnh hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thanh Hóa không quá 70% số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không bao gồm thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu để đầu tư hình thành tài sản cố định hoặc để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được ngân sách trung ương hoàn thuế giá trị gia tăng) nhưng không vượt quá số tăng thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu qua Cảng biển Nghi Sơn so với số thu thực hiện năm trước và ngân sách

trung ương không huy động để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành việc di dân, tái định cư trong Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm tạo quỹ đất sạch cho việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

3. Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn Tỉnh (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của tỉnh Thanh Hóa.

4. Thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án;

b) Ngân sách tỉnh Thanh Hóa được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí quy định tại điểm a khoản này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Tỉnh và không dùng để xác định số bổ sung cân đối ngân sách và số bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách Tỉnh;

c) Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí quy định tại điểm a khoản này phải tuân thủ các nguyên tắc: bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Tỉnh, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; không gây ra tiêu cực, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ, thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

5. Tỉnh Thanh Hóa được phân bổ thêm 45% số chi tính theo định mức dân số khi xây dựng định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và trong thời gian thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 4. Quản lý rừng, đất đai**

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 ha trở lên; đất trồng lúa nước

từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên của tỉnh Thanh Hóa và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất dưới 1.000 ha theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng và bảo đảm nguyên tắc, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 2 Điều này do Thủ tướng Chính phủ quy định.

#### **Điều 5. Quản lý quy hoạch**

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2024; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2026.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và được thực hiện trong 05 năm.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định.

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2021.*

*Sau*



**QUYẾT ĐỊNH**

Về chủ trương đầu tư dự án **Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa tại Tờ trình số 2296/TTr-BQLDA ngày 24/11/2025 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 12506/STC-KTN ngày 23/11/2025 của Sở Tài chính và các hồ sơ, tài liệu liên quan).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529).
2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.
3. Mục tiêu đầu tư: Giải quyết tình trạng ngập lụt và gián đoạn giao thông cục bộ trên tuyến đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) khi có mưa, lũ xảy ra; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt nhằm nâng cao năng lực vận tải, lưu thông hàng hóa và tạo điều kiện phát triển khu vực khu kinh tế Nghi Sơn; tạo động lực thu hút đầu tư, góp phần từng bước phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa nói chung và khu kinh tế Nghi Sơn nói riêng.
4. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn, mỗi cầu đầu tư 01 đơn nguyên theo quy hoạch với bề rộng cầu 10,25m bằng BTCT, BTCT DUL theo TCVN11823:2017, tải trọng thiết kế HL93, người đi bộ  $3 \times 10^{-3}$  Mpa; đường đầu cầu theo 1/2 mặt cắt ngang quy hoạch và vượt về đường hiện trạng.
5. Nhóm dự án: Nhóm C
6. Tổng mức đầu tư dự án: Không quá 91,5 tỷ đồng.
7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội; mức vốn cụ thể 91,5 tỷ đồng.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa.
9. Thời gian thực hiện dự án: Từ tháng 11/2025 và hoàn thành trong năm 2027.
10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 phê duyệt xong dự án đầu tư; năm 2026 phê duyệt thiết kế BVTC, chọn nhà thầu thi công, triển khai thi công và hoàn thành giải phóng mặt bằng; năm 2027 tiếp tục thi công hoàn thành, nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và thanh quyết toán công trình.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa chịu trách nhiệm:
  - a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.
  - b) Tổ chức triển khai thực hiện dự án đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật; hoàn thành công trình đảm bảo chất lượng,

hiệu quả; giải ngân nguồn vốn được giao đảm bảo tiến độ quy định; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo đúng quy định.

2. Các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Kho bạc nhà nước khu vực XI; UBND xã Thanh Kỳ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành, đơn vị mình; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Thanh Kỳ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, CNXDKH.  
(Q.DTC166)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21284 /UBND-CNXDKH

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 12 năm 2025

V/v thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án được đầu tư sử dụng nguồn vốn tăng thu ngân sách Trung ương để lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội.

Kính gửi:

- Các Sở: Xây dựng, Tài chính;
- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN;
- Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 2245/BQLDA-KHTH ngày 18/11/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa về việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án được đầu tư sử dụng nguồn vốn tăng thu ngân sách Trung ương để lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội. Trên cơ sở báo cáo, đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 10997/SXD-HĐXD ngày 28/11/2025 (có gửi kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất và có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, thẩm định điều chỉnh (nếu có) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các dự án trong danh mục bố trí từ nguồn vốn tăng thu ngân sách Trung ương để lại cho tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc Hội, đã được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung tại Quyết định số 1568/QĐ-TTg ngày 19/7/2025, do Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa làm chủ đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, Phó CVP Lê Việt Hiếu;
- Lưu: VT, CNHĐXD\_TM.168

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THANH HOÁ  
ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC KHU VỰC

NHƯ THANH - NHƯ XUÂN

Số: 230 /PCTH-KD

V/v Thỏa thuận về mặt nguyên tắc cấp điện  
cho dự án đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn  
Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò  
Lăn(ĐT529).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Như Thanh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa

Đội Quản lý Điện lực khu vực Như Thanh - Như Xuân nhận được văn bản số: 2339/BQLDA-KTTĐ ngày 26/11/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa về việc Thỏa thuận về mặt nguyên tắc cấp điện cho dự án đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn(ĐT529), tại xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kiểm tra thực tế lưới điện khu vực, Đội Quản lý Điện lực khu vực Như Thanh - Như Xuân có ý kiến như sau:

1. Đội quản lý Điện lực khu vực Như Thanh - Như Xuân thống nhất về mặt nguyên tắc sẽ cấp điện từ lưới điện khu vực phục vụ cho dự án đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn(ĐT529), tại xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguồn cấp điện, điểm đầu nối, Công suất cấp điện cụ thể cho phụ tải, dung lượng máy biến áp và các yêu cầu khác liên quan đến việc cấp điện sẽ được bàn bạc và giải quyết cụ thể theo Quy định cũng cấp các dịch vụ điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và các Quy định của Pháp luật sau khi Dự án của Quý đơn vị đi vào hoạt động và đơn vị quản lý vận hành công trình có nhu cầu sử dụng điện.

Đội Quản lý Điện lực khu vực Như Thanh - Như Xuân thông báo đến Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa được biết để thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

Mọi chi tiết đề nghị quý đơn vị liên hệ trực tiếp với phòng Giao dịch khách hàng - Đội quản lý Điện lực khu vực Như Thanh - Như Xuân số điện thoại 02373.878.689.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- P.KD, P.KT (để t/h);
- Lưu VP.

KT ĐỘI TRƯỞNG  
ĐỘI PHÓ



Vũ Anh Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ THANH KỲ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 987 /UBND-KT**

*Thanh Kỳ, ngày 07 tháng 12 năm 2025*

V/v tham gia ý kiến về chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529).

Kính gửi: Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

UBND xã Thanh Kỳ nhận được Công văn số 2472/BQLDA-TVHĐXD ngày 05/12/2025 của Ban quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa về việc tham gia ý kiến về chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529).

Dự án đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 30/11/2025. Trên cơ sở đề nghị của Ban Giao thông, UBND xã Thanh Kỳ đã chỉ đạo các phòng chức năng, phối hợp với Ban và đơn vị tư vấn thiết kế thực hiện khảo sát thực tế phạm vi ảnh hưởng của dự án và lập khái toán chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư GPMB để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) với tổng chi phí là 5.531.000.000 đồng (có khái toán kèm theo).

UBND xã Thanh Kỳ báo cáo đề Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa biết, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT; PKT.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Hồng Sơn**

đốc Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinasean và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

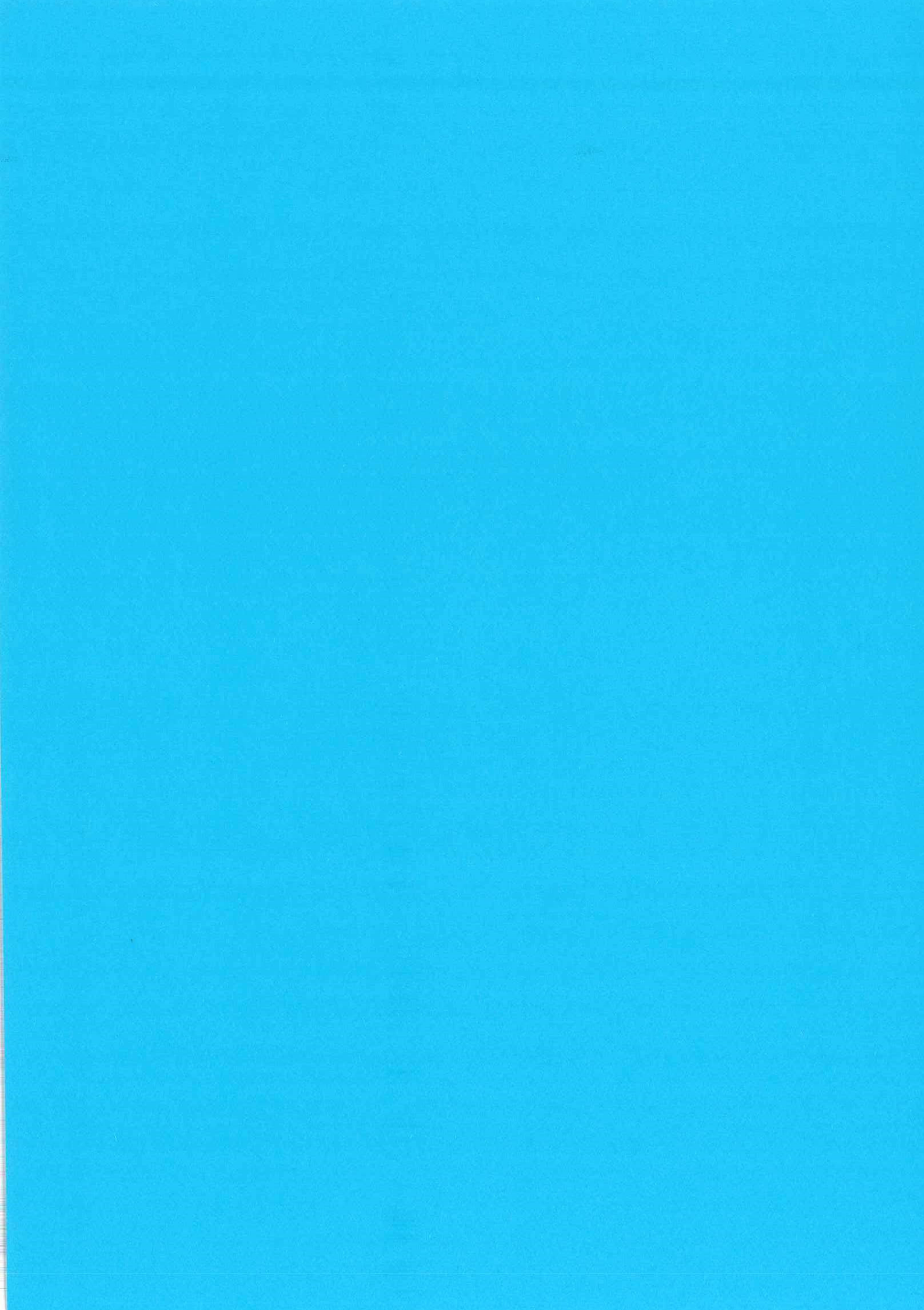
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Giám đốc Ban (để báo cáo);
- Các phòng thuộc Ban (để thực hiện);
- CTCP TVXD Vinasean (để thực hiện);
- Lưu: VT, TVHĐ XD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Tuấn Dũng**



**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên  
đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc Hội về thi điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 30/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529);*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11905/TTr-SXD ngày 20/12/2025 về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định số 11903/SXD-HĐXD ngày 20/12/2025 và hồ sơ Báo cáo Nghiên cứu khả thi).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) với nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529).

**2. Mã số thông tin công trình:** 8167519.

**3. Địa điểm xây dựng; hướng tuyến công trình:** Thuộc địa phận xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa.

**4. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**5. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

**6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án:** Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng VINASEAN.

**7. Loại, nhóm dự án; loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:**

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình giao thông; cấp công trình đường cấp III và cầu cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính:

+ Đối với mặt đường bê tông nhựa: Theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

+ Đối với công trình cầu: Thời hạn sử dụng 100 năm, theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11823: 2017- Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ.

**8. Mục tiêu dự án:** Giải quyết tình trạng ngập lụt và gián đoạn giao thông cục bộ trên tuyến đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529) khi có mưa, lũ xảy ra; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch được phê duyệt nhằm nâng cao năng lực vận tải, lưu thông hàng hóa và tạo điều kiện phát triển khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực; tạo động lực thu hút đầu tư góp phần từng bước phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa nói chung và Khu kinh tế Nghi Sơn nói riêng.

**9. Quy mô và giải pháp đầu tư xây dựng:**

9.1. Quy mô:

Đầu tư bề rộng đạt 1/2 mặt cắt ngang quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018, cụ thể:

- Phần cầu: Xây dựng mới cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn, mỗi cầu đầu tư 01 đơn nguyên với bề rộng cầu 10,25m bằng BTCT, BTCT DUỖ theo TCVN11823:2017, tải trọng thiết kế HL93, người đi bộ  $3 \times 10^{-3}$ Mpa; tần suất thiết kế  $P=1\%$ .

- Phần đường.

+ Đoạn Km0+00 - Km0+900 thiết kế đường phố chính thứ yếu theo TCVN 13592:2022 (Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế), vận tốc  $V_{tk}=50$ km/h; bề rộng nền đường  $B_n=8,5$ m, bề rộng mặt đường  $B_m=7,5$ m; lề đất  $=2 \times 0,5=1,0$ m (chưa đầu tư

via hè 5m theo quy hoạch)

+ Đoạn Km0+900 - Km1+226,12 là đoạn chuyển tiếp kết nối đoạn đầu tuyến với điểm cuối tuyến và giáp với đường hiện trạng của xã Nghĩa Thọ, tỉnh Nghệ An ( $B_n=6,5m$ ,  $B_m=5,5m$ ), không chế bởi khu vực rừng đặc dụng tự nhiên và địa hình đồi núi khó khăn, thiết kế nâng cấp cải tạo đường cũ để vượt kết nối phù hợp với bề rộng nền đường  $B_n=6,5m$ , mặt đường + lề gia cố rộng  $B_m=5,5m$ .

## 9.2 Giải pháp thiết kế chủ yếu

### 9.2.1. Cầu Bò và Bò Lăn:

(1). Vị trí: cầu Bò mới tại Km0+165,97 lệch về phía phải tuyến ĐT.529 (thượng lưu) với vị trí cách tim đường cũ khoảng 20m, cơ bản vuông góc dòng chảy; cầu thôn Bò Lăn mới tại Km0+673 lệch về phía phải tuyến ĐT.529 với vị trí cách tim đường cũ khoảng 30m, lệch so với dòng chảy khoảng  $60^\circ$ .

(2). Cát dọc cầu: 02 cầu nằm trên đường thẳng; độ dốc dọc  $i=0\%$ , cầu không có thông thuyền, có cây trôi và đá lăn, độ dốc ngang mặt cầu  $i_n=2\%$  về một phía (do là 01 đơn nguyên).

### (3). Kết cấu cầu:

a) Kết cấu phần trên: gồm 03 nhịp giản đơn dầm bản  $L=21m$ ; sơ đồ nhịp cầu là: (3x21) m. Tổng chiều dài cầu (đến đuôi mố)  $L_c=73,3m$ .

- Nhịp dầm bản, dài 21m bằng BTCT DUL 40 MPa, mặt cắt ngang gồm 10 dầm với chiều cao  $H=0,8m$ , khoảng cách các dầm  $a=1,0m$ .

- Gối cầu sử dụng gối cao su cốt bản thép; khe co giãn răng lược tại mố M1, M2; lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Bản mặt cầu và bản liên tục nhiệt tại trụ T1, T2 bằng BTCT 30 MPa dày  $B_{\min}=18cm$ , trên là lớp BTNC16 dày 7cm, tưới dính bám TCN  $0,5kg/m^2$ , chống thấm mặt cầu dạng dung dịch; gờ chắn và bệ đỡ cột điện chờ sẵn bằng BTCT 25 MPa.

- Bản quá độ sau mố bằng BTCT 25 MPa.

- Gờ lan can và bệ đỡ cột điện bằng BTCT 25 MPa; lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm; thoát nước mặt cầu bằng ống nhựa PVC, phễu thu nước và nắp chắn rác bằng gang đúc.

### b) Kết cấu phần dưới:

- Mố M1, M2 dạng chữ U bằng BTCT 30 MPa, đặt trên 05 cọc khoan nhồi BTCT 30 MPa với đường kính  $D=1,0m$ .

- Trụ cầu: Trụ đặc thân hẹp vượt tròn hai đầu; kết cấu bệ, thân và xà mũ BTCT 30 MPa; móng đặt trên 05 cọc khoan nhồi BTCT 30 MPa đường kính  $D=1,0m$ .

- Đường sau mố cầu, chân khay, tứ nón: Kết cấu nền mặt đường như kết cấu tuyến chính; tứ nón gia cố bằng BTXM M200 dày 15cm, lót VXM M100 dày 2cm; chân khay bằng BTXM M150; phần sau đuôi mố gia cố mái bằng tấm

BTCT M200 kích thước (60x60x6)cm đệm VXM M100; chân khay bằng BTXM M150 đồng bộ đoạn đi giáp với lòng suối; bậc lên xuống bố trí 2 bên bằng BTXM M200.

### 9.2.2. Đường hai đầu cầu:

#### (1). Bình đồ tuyến:

- Đoạn từ Km0+00 - Km0+900: Từ Km0+00 - Km0+100 tuyến đi bám theo đường cũ ĐT.529 (trùng tim quy hoạch theo Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 7/12/2018 và số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ), từ Km0+100 - Km0+750 tuyến đi tách đường cũ và nắn cải cục bộ so với tuyến định hướng chung được duyệt tại Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 7/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ khoảng 40m (để không trùng lòng suối), tuyến đi qua suối Bồ cách tràn cũ phía thượng lưu khoảng 8,5m, đi qua men khu ruộng, bãi cỏ và vượt qua suối Bồ Lăn cách tràn cũ phía hạ lưu khoảng 45m. Từ Km0+750 - Km0+900 tuyến đi trùng đường cũ và tim 2 quy hoạch, bình đồ tuyến đạt tiêu chuẩn đường đô thị.

- Đoạn Km0+900 - Km1+226,12: Do không chế bởi khu vực rừng đặc dụng tự nhiên phía bên phải tuyến không được phép chiếm dụng và địa hình đồi núi khó khăn, tuyến đi trùng đường cũ và trùng tim đường quy hoạch theo Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 7/12/2018 để kết nối phù hợp với điểm cuối tuyến của Dự án giáp với đường hiện trạng của xã Nghĩa Thọ, tỉnh Nghệ An.

- Toàn tuyến có 8 đường cong, trong đó: đoạn Km0 - Km0+900 có 03 đường cong nằm, bán kính  $R_{\min}=250\text{m}$ ; đoạn Km0+900 - Km1+226,12 có 5 đường cong nằm, bán kính  $R_{\min}=48\text{m}$ .

(2). Cắt dọc: Cao độ đường đò thiết kế trên các cơ sở đặc điểm địa hình khu vực; tần suất thủy văn tính toán của các công trình; đoạn tuyến Km0+00 - Km0+900 có độ dốc dọc lớn nhất  $i_{\max}=5,5\%$  (độ dốc dọc lớn nhất theo tiêu chuẩn  $i_{\max}=6\%$ ); đoạn Km0+900 - Km1+226,12 độ dốc dọc lớn nhất  $i_{\max}=10\%$ .

#### (3). Cắt ngang:

- Đoạn tuyến Km0+00 - Km0+900 với quy mô mặt đường bằng 1/2 mặt cắt ngang quy hoạch với nền đường rộng  $B_n=8,5\text{m}$ ; mặt đường rộng  $B_m=7,5\text{m}$ ; lề đường đất rộng  $2 \times 0,5\text{m}=1\text{m}$  (chưa đầu tư phân vỉa hè rộng 5m).

- Đoạn Km0+900 - Km1+226,12 cải tạo vượt nối mở rộng nền mặt đường cũ với chiều rộng  $B_n=6,5\text{m}$ ; mặt đường rộng  $B_m=5,5\text{m}$ ; lề đường đất rộng  $2 \times 0,5\text{m}=1\text{m}$ .

- Độ dốc ngang mặt đường  $i=2\%$ , lề đất  $=4\%$ , độ dốc trong đường cong theo độ dốc siêu cao đường cong.

#### (4). Nền đường:

- Nền đường đào: đối với nền đào đất cấp 3 độ dốc mái taluy 1/1, chiều cao cơ đào  $H_{tb} \leq 8\text{m}$ ; dưới đáy lớp kết cấu áo đường xáo xới 30cm đầm lèn  $K > 0,98$  đối với nền đất.

- Nền đường đắp: Đào bỏ lớp hữu cơ dày trung bình 30cm, đắp trả lại bằng đất đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ , phía trên cùng đắp đất đạt độ chặt  $K \geq 0,98$  dày 50cm.

- Độ dốc mái taluy đắp đường đầu cầu 1/1,5.

(5). Kết cấu áo đường:

Kết cấu áo đường bằng Bê tông nhựa cấp cao A1, dùng móng đá dăm (do qua khu vực có dân cư để hạn chế thi công rung nứt nhà dân hai bên đường trong quá trình thi công và đồng bộ kết cấu móng mở rộng đường cũ hiện trạng); cường độ mặt đường  $E_{yc} \geq 140$  MPa đảm bảo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, cụ thể:

- Phần mặt đường làm mới mở rộng (KC1): Lớp BTN C16 dày 7cm, tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m<sup>2</sup>, láng nhựa TCN 1,8 kg/m<sup>2</sup>, móng đá 4x6 chèn đá dăm lớp trên dày 15cm và móng đá 4x6 lớp dưới dày 30cm.

- Phần mặt đường trên đường cũ (KC2): Mặt đường BTN C16 dày 7cm, tưới nhựa dính bám TCN 0,5kg/m<sup>2</sup>, láng nhựa TCN 1,8 kg/m<sup>2</sup>, móng đá 4x6 chèn đá dăm lớp trên dày 15cm và bù vênh móng đá 4x6.

(6). Nút giao vào các đường ngang dân sinh:

Có 07 đường ngang: trong đó, có 06 đường ngang hiện trạng thiết kế vượt nối đảm bảo êm thuận về mặt đường hiện trạng và 01 đường ngang kết nối giữa ĐT.529 với Dự án/Km0+400, bề rộng nền đường  $B_n=4$ m, mặt đường rộng  $B_m=3$ m (đường GTNT loại B miền núi) để khi mùa mưa bão nhân dân khu vực nằm giữa 02 tràn hiện trạng bị ngập có tuyến đường kết nối này tránh bị cô lập; kết cấu áo đường (KC3) gồm: Lớp BTXM M300 dày 22cm, lớp nilon tái sinh ngăn cách và móng đá 4x6 chèn đá dăm dày 15cm.

(7). Thoát nước dọc: Thoát nước dọc tuyến chính bằng chảy toả và hệ thống rãnh dọc, cụ thể:

- Đoạn qua khu vực dân cư: thiết kế bố trí rãnh kín chịu lực có khẩu độ lòng rãnh  $B \times H = (50 \times H)$ cm, cao độ đỉnh rãnh bằng cao độ mặt đường, cụ thể: thân và đáy rãnh bằng BTCT M250 dày 15cm, lót đá dăm đệm dày 10cm; nắp rãnh bằng BTCT M300 dày 15cm. Hồ thu bố trí trung bình 30m/01 hồ thu có kết cấu như của rãnh, đáy hạ sâu hơn đáy rãnh 30cm, tại vị trí hồ thu có bố trí lỗ thu nước bằng BTCT M300.

- Đoạn nền đường đào ngoài khu dân cư (thuộc các nhánh của nút giao/Km0+330): Rãnh hình thang với kích thước  $(B_1+B_2) \times H = (0,4+1,2) \times 0,4$ m; đáy và thành rãnh bằng BTXM M200 dày 15cm, lót nilon tái sinh

- Các điểm cửa xả nước bố trí các bậc nước bằng BTXM mác M200.

(8) Công trình thoát nước ngang.

Toàn tuyến thiết kế mới 04 công, gồm: 03 công tròn  $D=1,5$ m trên tuyến chính và 01 công tròn  $D=1,0$ m trên đường ngang kết nối ĐT.529 với tuyến chính/Km0+400. Kết cấu thân công bằng BTCT M200; móng công, tường cánh, sân công bằng BTXM M150; gia cố thượng, hạ lưu bằng BTXM M150.

(9). Hệ thống an toàn giao thông đường bộ: bố trí tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

*(Chi tiết có hồ sơ thiết kế cơ sở kèm theo).*

**10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Thiết kế 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định tại văn bản số 11903/SXD-HĐXD ngày 20/12/2025. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư chủ động cập nhật, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới được cấp có thẩm quyền ban hành liên quan đến dự án.

**11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 84.458.827.000 đồng** *(Bằng chữ: Tám mươi tư tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).*

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:	5.531.000.000 đồng.
- Chi phí xây dựng:	61.000.025.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	991.600.000 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	4.300.613.000 đồng.
- Chi phí khác:	1.879.215.000 đồng.
- Chi phí dự phòng (gồm cả dự phòng khối lượng GPMB):	10.756.374.000 đồng.

*(Chi tiết có phụ lục Tổng mức đầu tư kèm theo).*

**12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.**

**13. Nguồn vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:** Theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa.

**14. Hình thức quản lý dự án:** Áp dụng hình thức quản lý dự án là Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc.

**15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:**

- Phạm vi giải phóng mặt bằng: Phạm vi đất của đường bộ theo Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Phương án tổ chức thực hiện: Giao UBND xã Thanh Kỳ thực hiện theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai giải phóng mặt bằng và tái định cư.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Giao Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư xây dựng; trong bước tiếp theo có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 11903/SXD-HĐXD ngày 20/12/2025 và ý kiến của các sở, ngành liên quan.

- Sở Xây dựng, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

- UBND xã Thanh Kỳ tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Giao Chủ đầu tư trực tiếp làm chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Thanh Kỳ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, CNXDKH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**

## PHỤ LỤC TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

**Dự án Đầu tư xây dựng cầu Bò và cầu thôn Bò Lăn trên đường tỉnh Thanh Tân - Bò Lăn (ĐT.529)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Khoản mục chi phí	Định mức	Diễn giải cách tính	Thành tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Chi phí bồi thường GPMB và TĐC (chưa bao gồm dự phòng GPMB)</b>		<i>Dự toán</i>	<b>5.531.000.000</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí Xây dựng</b>			<b>61.000.025.000</b>
2.1	Cầu Bò		<i>Dự toán chi phí xây dựng</i>	21.747.390.000
2.2	Cầu thôn Bò Lăn			21.657.253.000
2.3	Phân tuyến			17.595.382.000
<b>3</b>	<b>Chi phí Quản lý dự án</b>	<b>2,235%</b>	<i>(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ x0.8</i>	991.600.000
<b>4</b>	<b>Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng</b>			<b>4.300.613.000</b>
	<b><i>Bước chuẩn bị đầu tư</i></b>			
4.1	Lập đề cương, nhiệm vụ khảo sát BCNCKT		QĐ số 179/QĐ-BQLDA ngày 01/12/2025 của Giám đốc BQLDAĐT CTGT Thanh Hóa	13.984.000
4.2	Khảo sát, lập BCNCKT; lập hồ sơ cắm cọc GPMB, mốc lộ giới		QĐ số 194/QĐ-BQLDA ngày 02/12/2025 của Giám đốc BQLDAĐT CTGT Thanh Hóa	747.670.000
4.3	Giám sát công tác khảo sát xây dựng bước NCKT		QĐ số 179/QĐ-BQLDA ngày 01/12/2025 của Giám đốc BQLDAĐT CTGT Thanh Hóa	18.981.000
	<b><i>Bước thực hiện đầu tư</i></b>			
4.5	Khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công			
-	<i>Khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công</i>		<i>Khái toán</i>	927.166.000
-	<i>Thiết kế BVTC</i>			
+	<i>Cầu (cầu cấp 4)</i>	<i>1,069%</i>	<i>Gxd trước thuế x tỷ lệ</i>	<i>455.598.000</i>
+	<i>Tuyến (đường cấp 3)</i>	<i>1,158%</i>	<i>Gxd trước thuế x tỷ lệ</i>	<i>200.050.000</i>
4.6	Lập đề cương, nhiệm vụ khảo sát bước BVTC	3,00%	Gks x tỷ lệ	25.755.000
4.7	Giám sát công tác khảo sát xây dựng bước BVTC	4,072%	Gks x tỷ lệ	34.958.000

TT	Khoản mục chi phí	Định mức	Diễn giải cách tính	Thành tiền (đồng)
4.8	Thẩm tra công trình			
-	Thẩm tra thiết kế BVTC	0,110%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	65.782.000
-	Thẩm tra dự toán công trình	0,103%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	61.916.000
4.9	Lập HSMT và đánh giá HSDT			
-	Lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng	0,400%	Mức tối đa theo ND 214/2025/NĐ-CP	120.000.000
-	Lập HSMT và đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn			
+	Gói thầu tư vấn KSTK bước BVTC	0,400%	Mức tối thiểu theo ND 214/2025/NĐ-CP	5.862.000
4.10	Giám sát thi công xây dựng			
-	Phân đường + cầu	2,286%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	1.267.671.000
4.11	Thẩm định HSMT và KQ LCNT			
-	Thẩm định HSMT và KQ LCNT thi công xây dựng	0,20%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	110.909.000
-	Thẩm định HSMT và KQ LCNT các gói thầu tư vấn			
+	Gói thầu tư vấn KSTK bước BVTC	0,20%	Mức tối thiểu theo ND 214/2025/NĐ-CP	5.000.000
4.12	Cấm cọc GPMB & MLG		Dự toán chi phí xây dựng	139.311.000
4.13	Thẩm tra ATGT trước khi sử dụng		Khái toán	100.000.000
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>			<b>1.879.215.000</b>
5.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	0,0129%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ x 0,5	5.587.000
5.2	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	0,070%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	38.899.000
5.3	Phí thẩm định dự toán xây dựng	0,066%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	36.862.000
5.4	Rà phá bom mìn, vật nổ			
-	Khảo sát, lập phương án RPBM, vật nổ	3,000%	Grpbm x tỷ lệ	12.390.000
-	Rà phá bom mìn, vật nổ		5,9ha x 70tr/ha	413.000.000
-	Giám sát thi công	3,203%	Grpbm x tỷ lệ	13.228.000
5.5	Kiểm toán độc lập	0,363%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	345.091.000
5.6	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,118%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ x 0,5	101.677.000
5.7	Bảo hiểm xây dựng công trình			
-	Phân cầu	0,60%	Gxd cầu x tỷ lệ	130.484.000
-	Phân đường	0,25%	Gxd đường x tỷ lệ	43.988.000
5.8	Đảm bảo giao thông thi công đường bộ		Dự toán	346.433.000
5.9	Kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quá		20,0% x 1.267.671.102	253.534.000

TT	Khoản mục chi phí	Định mức	Diễn giải cách tính	Thành tiền (đồng)
	trình thực hiện			
5.10	Trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng		0,9ha x 80tr/ha	72.000.000
5.11	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (khai thác tận dụng tại công trường)		49.919x (49000*0,9*3%)	66.042.000
<b>6</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>			<b>10.756.374.000</b>
6.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh (bao gồm cả GPMB)		10,0% x 73.702.453.000	7.370.246.000
6.2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá (không gồm GPMB)		4,97% x 68.171.453.000	3.386.128.000
	<b>TỔNG KINH PHÍ ĐẦU TƯ</b>			<b>84.458.827.000</b>